TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/DSPT
Ngày: 18/6/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Huờn; bà Lưu Thị Thu Hường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Mạnh - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Anh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 95/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2019/QĐPT-DS ngày 27/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2019/QĐ-HPT ngày 06/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M

Địa chỉ: 22 Trần Bình T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D

Địa chỉ: 65 Nguyễn Đức C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Bích C

Địa chỉ: 65 Nguyễn Đức C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Phạm Thị Bích C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D với tôi có mối quan hệ bà con xa. Từ tháng 01 đến tháng 03/2016 tôi có cho vợ chồng ông C bà D vay tổng số tiền là 2.950.000.000 đồng. cụ thể: Ngày

12/01/2016 vay 1.150.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau trả**.** Ngày 22/01/2016 vay 600.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau trả**.** Ngày 25/3/2016 vay 1.200.000.000 đồng, không ghi thỏa thuận thời hạn trả nợ, tuy nhiên các bên thỏa thuận bằng miệng như các lần trước là 10 ngày sau trả nợ.

Dù có thỏa thuận như vậy nhưng đến hạn trả nợ ông C và bà D cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù tôi đã qua nhà đòi nhiều lần nhưng do ông C và bà D xin khất nợ và xin mượn thêm để làm ăn nên tôi cũng cho nợ lại thêm một thời gian. Nhưng tới thời gian này gia đình tôi đòi nhiều lần nhưng ông C và bà D cố tình lẩn tránh không trả nợ. Việc ông C và bà D không trả nợ đã gây nhiều khó khăn, thiệt hại cho tôi. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D phải trả cho tôi số tiền nợ gốc là 2.950.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Khi ông C không trả nợ cho tôi, ông C có giao cho tôi giữ 01 bộ phản gỗ (loại gỗ gì tôi không biết) và 01 Bức tượng Di Lặc (loại gỗ gì tôi không biết). Ông C giao cho tôi để làm tin và khi giao nhận không làm văn bản giấy tờ gì. Hiện nay tôi vẫn đang quản lý tài sản trên, nay ông C và bà D trả nợ hết tiền cho tôi thì tôi xin trả lại tài sản trên.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị Bích C trình bày:

Ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D là vợ chồng, bà Nguyễn Thị Tuyết M là chị họ của ông Hồ Tống Quốc C. Năm 2016, ông C bà D có vay của bà M số tiền 2.950.000.000 đồng để đầu tư vào công ty TNHHTM và Vận tải A nhằm mục đích kinh doanh vận tải hành khách. Việc vay mượn các bên không thế chấp tài sản cũng không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là 10 ngày.

Do việc làm ăn không thuận lợi, ông C bà D chưa trả được số nợ cho bà M. Tháng 06/2018 bà M đã đưa xe ô tô tải biển số 47C060.51 đến nhà ông C và bà D địa chỉ: 97/64/12 Y, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk để lấy tài sản của ông C và bà D nhằm mục đích trừ nợ. Tại đây, bà M đã lấy đi một số tài sản của ông C và bà D bao gồm: 01 bộ phản gỗ hương gồm 2 tấm gỗ mặt 1,2 m, chiều dài 2,4m, dày 12 cm tổng giá trị 1.200.000.000 đồng. 01 Bức tượng Di Lặc gỗ hương trị giá 650.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà M đã lấy của ông C bà D để cấn trừ nợ là 1.850.000.000 đồng.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu ông C bà D trả số tiền 2.950.000.000 đồng là không đúng, ông C và bà D không đồng ý. Bởi lẽ, ông C bà D vay của bà M số tiền 2.950.000.000 đồng và trả cho bà M số tiền 1.850.000.000 đồng nên ông C bà D chỉ đồng ý thanh toán số tiền 1.100.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định.

Ông C, bà D không khởi kiện phản tố đòi lại trả lại 01 bộ phản gỗ gồm 2 tấm gỗ, 01 Bức tượng Di Lặc gỗ vì hai tài sản hiện nay bà M đang quản lý không phải tài sản mà bị đơn giao cho bên nguyên đơn giữ và chỉ đồng ý trả 1.100.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35 BLTTDS; Áp dụng Điều 471, Điều 474 và Điều 476 BLDS năm 2005. Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc vợ chồng ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 2.950.000.000 đồng tiền gốc và 841.912.500 đồng tiền lãi. Tổng cộng phải trả là 3.791.912.500 đồng.

Tách việc kiện đòi 01 bộ phản gỗ và 01 Bức tượng Di Lặc gỗ của ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D thành một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/5/2019, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt nhưng có văn bản giữ nguyên nội D như trong đơn kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- ***Về tố tụng***: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định để tách thành vụ án khác đối với yêu cầu tài sản là 01 bộ phản gỗ và 01 Bức tượng Di Lặc là không đúng, cần xác minh làm rõ tài sản mà các bên đã giao nhận với mục đích gì và đồng thời phải xử lý với việc trả nợ, do Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý đối với tài sản trên nên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án cần được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội D:

[2.1] Đối với nội D đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng ông C và bà D có giao cho bà M 01 bộ phản gỗ hương gồm 2 tấm gỗ mặt 1,2 m, chiều dài 2,4m, dày 12 cm trị giá 1.200.000.000 đồng và 01 Bức tượng Di Lặc gỗ hương trị giá 650.000.000 đồng để cấn trừ nợ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tách yêu cầu trên là không đúng. Quá trình tham gia tố tụng bà M thừa nhận có nhận

của ông C và bà D 01 bộ phản gỗ và 01 Bức tượng Di Lặc nhưng chỉ để làm tin chứ không phải là để cấn trừ nợ như bị đơn trình bày. HĐXX xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác minh làm rõ tài sản mà các bên đã giao nhận với mục đích như thế nào, nếu xác định chỉ để làm tin thì phải xử lý đồng thời với việc trả nợ, nếu là cấn trừ nợ thì cần xác định giá trị để trừ vào khoản nợ giữa các bên, như vậy cần xác định đây chỉ là ý kiến của bị đơn, tài sản mà các bên đã giao nhận liên quan đến các hợp đồng vay tiền mà các bên đã thỏa thuận nên phải giải quyết đồng thời cùng với quan hệ vay tài sản, không phải là yêu cầu phản tố như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định để tách thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.2] Đối với kháng cáo về lãi suất: HĐXX xét thấy, các Hợp đồng vay tài sản ngày 12/01/2016, ngày 22/01/2016 và ngày 25/3/2016 không thể hiện lãi suất cho vay, quá trình tham gia tố tụng các bên đều không thừa nhận có thỏa thuận về lãi suất. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 476 BLDS năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam để tính lãi suất quá hạn là không đúng, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính lại lãi suất quá hạn theo quy định.

Từ những nhận định, đánh giá và phân tích trên HĐXX nhận thấy vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà cấp phúc thẩm không bổ sung được, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D, hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để giải quyết lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Được xử lý khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Hồ Tống Quốc C và bà Phan Thị Mỹ D (do bà Phạm Thị Bích C nộp thay) 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số AA/2017/0012409 ngày 08/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng